

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên và bà Bùi Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Ngọc Đ, sinh năm 1997 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn C và bà Ngô Thị Thanh N; có vợ là bà Nguyễn Thị H và 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/3/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R - T, Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Hồ Hữu N1, sinh năm 1992; (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn N2, sinh năm 1987; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Ngọc H1, sinh năm 1987; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Đàm Thị Thanh P, sinh năm 1982; (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

4. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1984; (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 55 phút ngày 26/01/2025, Phan Ngọc H1 điều khiển xe ô tô tải, biển số: 85C-079.95 chở vợ là Đàm Thị Thanh P đi bán bông về, đỗ xe ô tô tải tại bãi đất trống ở số E, đường T, gần bên cạnh nhà anh Nguyễn Thanh T để làm bông hoa bán. Lúc này, tại nhà anh Nguyễn Thanh T đang tổ chức tiệc tất niên gồm có: Anh Hồ H2, anh Lê Văn N2, anh Nguyễn Thanh T1 và một số người tham gia. Khi Phan Ngọc H1 đang làm bông trên thùng xe ô tô tải thì nhìn thấy anh Hồ Hữu N1 đi tiểu bên cạnh xe ô tô tải của H1 nên H1 nhắc nhở anh N1 không được đi tiểu tại đây, anh N1 xin lỗi, anh N1 quay trở vào nhà anh T. Tại nhà anh T, anh N1 hỏi xe ô tô của ai mà đậu trước nhà, anh T trả lời xe của H1 là người hàng xóm. Nghe vậy, anh N1 đi ra chỗ xe ô tô tải của H1 nói “Đất này phải đất nhà ông mà ông nói” thì giữa anh N1 và H1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, H1 cầm 01 cây kéo, hiệu SVKI Japan, dài khoảng 20,5cm đe dọa anh N1 thì được chị P, anh T, anh N2 can ngăn. Phan Ngọc Đ (Là em của Phan Ngọc H1) đến nghe H1 nói “Tao với chị mày đang làm bông trên xe, nó nhậu xong nó đi đái, tao nói mà nó còn chửi tao, kiểm chuyện mức tao”. Do bức tức nên Đ đi đến chỗ anh N1, Đ dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt anh N1, anh N1 lao vào giằng co, vật lộn với Đ. Sau đó, anh N1 bỏ chạy vào nhà anh T, Đ lấy 01 dao, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại trên xe ô tô tải của H1, rượt theo anh N1, Đ cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào người anh N1 gây thương tích. Thấy vậy, anh N2 chạy đến ôm Đoàn để can ngăn thì bị con dao trên tay của Đ đâm 01 nhát trúng tay phải gây thương tích, nhiều người đến can ngăn nên anh N1, Đ đi về.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 61/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đối với thương tích của Hồ Hữu N1 kết luận:

Vùng vai phải có hai vết thương sọc liền tốt kích thước (3,8x0,4)cm (02%) (02%); (2,9x0,6)cm (02%); Mặt trước ngực phải gần cánh tay phải có hai vết thương sọc liền tốt kích thước (1,8x1,2)cm (02%), (1,2x0,2)cm (01%); Vết thương thành sau ngực phải sọc liền tốt kích thước (1,2x0,3)cm (01%); Vết thương dọc mặt trước 1/3 trên cánh tay trái sọc liền tốt kích thước (1,5x0,4)cm (01%); Vết thương chéo mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái sọc liền tốt kích thước (1,4x0,2)cm (01%); Vết thương dọc mặt sau vai trái sọc liền tốt kích thước (0,8x0,2)cm (01%); Vết thương chéo vùng cằm sọc liền tốt di động kích

thước (1,6x0,1)cm (01%); Vết thương ngang phía sau giữa cổ sọ liền lồi kích thước (3,4x0,4)cm (04%); Vết thương dọc phía sau cổ phải sọ liền lồi kích thước (1,5x0,4)cm (02%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 17%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua quá trình điều trị liên sọ nhận định có thể do vật sắc nhọn gây nên.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 62/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đối với thương tích của Lê Văn N2 kết luận:

Vết thương ngang mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải sọ liền tốt kích thước (7x0,3)cm (02%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn N2 tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua quá trình điều trị liên sọ nhận định có thể do vật sắc nhọn gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định số 2001/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

01 (một) con dao gủi giám định (có đặc điểm dài 21,5 cm, cán bằng nhựa, màu đen dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm) không phải là vũ khí thô sơ, không phải là dao có tính sát thương cao, không phải là công cụ hỗ trợ.

Đối với Phan Ngọc H1 không có hành vi giúp sức cho Phan Ngọc Đ nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố, ông Lê Văn N2 yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 06/9/2025, ông Lê Văn N2 rút lại yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo.

* Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 48.490.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng theo Biên lai số 0000081 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSKV5 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình tiến hành tố tụng, bị cáo Phan Ngọc Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì với các Bản kết luận giám định pháp y như trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến bổ sung tại phiên tòa, không đề nghị đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho ông Lê Văn N2 do ông Lê Văn N2 rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

- Vật chứng của vụ án:

01 cây kéo, hiệu SVKI Japan, dài khoảng 20,5cm của Phan Ngọc H1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 là có căn cứ.

- 01 dao, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.
- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến sự việc (Kèm theo hồ sơ vụ án).
- Về dân sự: Đề nghị giải quyết yêu cầu bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 -Khánh Hòa), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 55 phút, ngày 26/01/2025, tại khu phố A, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa), mặc dù không có mâu thuẫn gì, Phan Ngọc Đ sử dụng một con dao, dài 21,5 cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người anh Hồ Hữu N1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%, ông Lê Văn N2 chạy vào can ngăn thì bị Phan Ngọc Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Quá trình điều tra, truy tố, ông Lê Văn N2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Cáo trạng số 102/CT-VKSKV5 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ theo điểm c, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 06/9/2025, ông Lê Văn N2 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho ông Lê Văn N2, truy tố bị cáo Phan Ngọc Đ về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần vụ án đối với hành vi gây thương tích của Phan Ngọc Đ cho ông Lê Văn N2.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, có cha là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại và bị cáo không thỏa thuận được vấn đề bồi thường dân sự. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hồ Hữu N1 số tiền 48.490.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị khi nhập viện từ ngày 26/01/2025 đến 28/01/2025 là 2.450.524 đồng (gồm các khoản tiền sau: số tiền 932.062 đồng theo hóa đơn: 000001468992 ngày 28/01/2025; số tiền 250.862 đồng theo hóa đơn số 00013235 ngày 05/02/2025; số tiền 681.200 đồng theo hóa đơn số 00007419 ngày 05/02/2025; số tiền 586.400 đồng theo hóa đơn 000001522231 ngày 19/3/2025).

- Chi phí mất thu nhập khi điều trị thương tích: 02 tháng x 16.000.000 đồng/tháng = 32.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 06 x 2.340.000 đồng = 14.040.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 48.490.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu 01 cây kéo, hiệu SVKI Japan, dài khoảng 20,5cm của Phan Ngọc H1, không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ.

[6.2] Đối với 01 dao, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[6.3] Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến sự việc.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 2.424.500 đồng (cách tính: 48.490.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Đ 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2025.

2. Căn cứ các Điều 282, 319 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đình chỉ một phần vụ án đối với hành vi của Phan Ngọc Đ gây thương tích cho ông Lê Văn N2.

Ông Lê Văn N2 đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Phan Ngọc Đ có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Hồ Hữu N1 số tiền 48.490.000 đồng (bốn mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng) do sức khỏe bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (*bằng chữ: năm triệu đồng*) mà bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0000081, ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao, dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Khánh Hòa và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phan Ngọc Đ phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.424.500 đồng (*hai triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn N2 phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trần Thanh Thư